

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tăng, bà Nguyễn Thị Huyền và ông Nguyễn Hữu Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 05/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Đinh Thị H; Vợ là Hoàng Thị L; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 19/6/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Nam; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Văn H (Trần Văn T), sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Xóm 6, A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị L; Vợ là Lê Thị H; Có 03 con, lớn

nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 26/3/2020, Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, phạt số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong. Nhân thân: Ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; Ngày 20/9/2013, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; Ngày 19/01/2018, Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, phạt số tiền 2.500.000 đồng; Bản án số 56/2020/HSST ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2021/HS-PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt với Bản án số 56/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, Trần Văn Hphải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Quang T1, sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKNKTT: Xóm 6, A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang T và bà Hoàng Thị B; Vợ là Lữ Thị T; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/9/2013, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Ngày 02/10/2017, Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, phạt số tiền 2.500.000 đồng; Ngày 19/01/2018, Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, phạt số tiền 2.500.000 đồng; Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2021/HS-PT ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:** Ông Nguyễn Văn C - Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam; Địa chỉ: Số 196 đường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh Lê Tiến T2, sinh năm 1985; Trú tại: Số 236, đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Phạm Mạnh T3, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1970; Trú tại: Xóm 13, xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH Thương mại và Du lịch A; Địa chỉ số nhà 236, đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Đại diện theo pháp luật: Anh Lê Tiến T2, chức vụ: Giám đốc; có mặt.

+ Ngân hàng T chi nhánh Thăng Long; Địa chỉ: Số 131, đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Anh C - Nhân viên Ngân hàng T chi nhánh Thăng Long; có mặt.

+ Anh Lê Tiến T2, sinh năm 1985; Trú tại: Số 236, đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Đinh Đăng N, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Nguyễn Bá T4, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm 1, thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê Việt L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt

+ Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Đ; Địa chỉ: Khu hồ C, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Đại diện: Ông Nguyễn Cao C - Giám đốc Công ty; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Lữ Thị T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm 6 A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Quốc C, sinh năm 1990; có mặt.

+ Anh Vũ Văn P, sinh năm 1988; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến T5, sinh năm 1997; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Nguyễn Thanh T hợp đồng thuê xe ô tô tự lái của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch A (Công ty A), địa chỉ số nhà 236, đường L, phường L, thành phố P 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, biển kiểm soát 30A-289.42 và 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 90A-044.78, với giá tiền thuê xe là 12 triệu đồng/01xe/15ngày, phương thức thanh toán là chuyển tiền vào tài khoản của Anh Lê Tiến T2 - Giám đốc Công ty. Đầu tháng 02/2019, Nguyễn Thanh T mang chiếc xe ô tô KIA CERATO, biển kiểm soát 90A-044.78 đến cầm cố cho Anh Nguyễn Bá T4, sinh năm 1970, ở thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam để vay 200 triệu đồng, khi cầm cố chỉ thỏa thuận bằng miệng, không cầm cố giấy tờ xe. Ngày 06/3/2019, Nguyễn Thanh T trả anh T4 số tiền 150 triệu đồng và nợ lại 50 triệu đồng để lấy xe ô tô về sử dụng.

Ngày 12/3/2019, Nguyễn Thanh T tiếp tục mang xe ô tô TOYOTA INOVA, biển kiểm soát 30A-289.42 cầm cố cho anh T4 để vay 170 triệu đồng, lãi suất 1.500 đồng/01 triệu/ 01ngày, thời hạn vay là 30 ngày, nếu Nguyễn Thanh T thanh toán tiền lãi thì sẽ tiếp tục gia hạn đến khi nào trả hết tiền gốc và lãi thì lấy xe về. Khi cầm cố, Nguyễn Thanh T đã viết giấy bán xe ô tô cho anh T4.

Ngày 24/6/2019, Anh Phạm Quốc C là nhân viên của Công ty A gọi điện thoại yêu cầu Nguyễn Thanh T trả tiền thuê xe ô tô. Do không có tiền nên Nguyễn Thanh T đặt vấn đề với anh Lê Quang M, sinh năm 1990 ở số 258 đường Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam để cầm cố chiếc xe ô tô KIA CERATO, biển kiểm soát 90A - 044.78, anh M đồng ý. Nguyễn Thanh T đến gặp anh C để viết lại hợp đồng thuê xe có nội dung Nguyễn Thanh T thuê chiếc xe ô tô KIA CERATO, từ ngày 24/6/2019 đến ngày 08/7/2019. Sau đó Nguyễn Thanh T mang chiếc xe này cầm cố cho anh M để vay 150 triệu đồng, thời hạn vay là 15 ngày. Số tiền này, Nguyễn Thanh T trả cho Anh Lê Tiến T2 50 triệu đồng tiền thuê xe, số tiền còn lại Nguyễn Thanh T sử dụng cá nhân.

Ngày 02/7/2019, với mục đích vay được nhiều tiền, Nguyễn Thanh T chụp ảnh bản photo Đăng ký xe ô tô KIA CERATO, biển kiểm soát 90A -044.78, Chứng minh nhân dân của mình rồi liên hệ và gửi vào tài khoản Zalo có tên “Chí Khang” để đặt làm giả Đăng ký mang tên Nguyễn Thanh T với giá 3.500.000 đồng; Nguyễn Thanh T đã trả tiền làm giả đăng ký xe ô tô qua tài khoản Ngân hàng có tên Lưu Chí Khang mở tại Ngân hàng Techcombank. Khi nhận được đăng ký xe giả, ngày 08/7/2019 Nguyễn Thanh T đến gặp anh M mượn lại xe ô tô rồi mang đến cửa hàng của Anh Phạm Mạnh T3, sinh năm 1982, trú tại xóm 4, xã T, huyện B cầm cố xe ô tô, Đăng ký xe ô tô giả số 010894, tên Nguyễn Thanh T để vay số tiền 400 triệu đồng, lãi suất 2000

đồng/01triệu/01ngày, thời hạn vay là 01 tháng, khi hết hạn Nguyễn Thanh T vẫn trả lãi thì sẽ được gia hạn thời hạn vay đến khi thanh toán xong tiền gốc và lãi thì nhận xe về. Anh T3 yêu cầu Nguyễn Thanh T viết giấy bán chiếc xe trên với giá 400 triệu đồng để khi không trả được tiền gốc và lãi, anh T3 có quyền chuyển nhượng chiếc xe ô tô để thu hồi nợ. Sau khi nhận được tiền cầm cố xe ô tô, Nguyễn Thanh T trả cho anh M số tiền 200 triệu đồng (trong đó có 150 triệu tiền cầm cố xe, 50 triệu đồng tiền nợ từ trước), số tiền còn lại Nguyễn Thanh T sử dụng cá nhân. Nguyễn Thanh T đã trả cho anh T3 92 triệu đồng tiền lãi.

Cũng trong tháng 6/2019, Nguyễn Thanh T nhờ Trần Văn H đặt vấn đề để được thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A-108.74 của anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1984, ở thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, giá thuê xe là 500.000 đồng/ngày, thời hạn thuê 01 tháng và đã thanh toán cho anh Đ tổng số 11 triệu đồng tiền thuê xe thông qua chuyển khoản. Sau khi thuê xe, Nguyễn Thanh T mang đến cầm cố cho Công ty A để vay 100 triệu đồng.

Do quen biết với Phạm Quang T1 và vợ là chị Lữ Thị T nên Trần Văn H nhờ vợ chồng Phạm Quang T1 đứng tên mua xe ô tô trả góp. Ngày 10/7/2019, H đưa cho Phạm Quang T1 số tiền 300 triệu đồng để đến Công ty Mazda Lê Văn Lương tại Hà Nội làm thủ tục mua trả góp xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5. Cùng ngày 10/7/2019, Phạm Quang T1 và chị Lữ Thị T ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số: 722/2019/HDTD/TTB MB4/01 với Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long, số tiền vay là 797.000.000 đồng. Đại diện Công ty Mazda Lê Văn Lương đã làm thủ tục đăng ký chiếc xe trên tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam mang tên Phạm Quang T1. Khoảng 02 ngày sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long đã gửi cho Phạm Quang T1 Thành: Giấy biên nhận thế chấp có gắn bản sao Đăng ký xe ô tô số 019820 mang tên Phạm Quang T1; bản chính Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, biển kiểm soát 90A-090.68 của chiếc xe ô tô Mazda CX5. Sau đó, Phạm Quang T1 đã bàn giao giấy tờ và chiếc xe ô tô nêu trên cho H quản lý sử dụng. Vào ngày 26 hàng tháng, H đưa cho T1 số tiền khoảng 16 triệu đồng để T1 thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Từ tháng 11/2019, H không đưa tiền cho Phạm Quang T1 để thanh toán cho Ngân hàng nữa.

Sau khi nhận được giấy tờ xe, H bàn với Nguyễn Thanh T làm giả đăng ký xe ô tô Mazda CX5 để mang đi cầm cố vay tiền. Nguyễn Thanh T đã liên hệ với tài khoản Zalo “Chí Khang” để đặt làm giả đăng ký xe ô tô. H gọi điện thoại nhờ Phạm Quang T1 yêu cầu Ngân hàng gửi hình ảnh bản gốc Đăng ký xe ô tô Mazda CX5 cho H để có hình ảnh chữ ký và mẫu dấu của phòng Cảnh

sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam. Do không sử dụng Zalo nên Hành bảo Phạm Quang T1 gửi hình ảnh bản gốc đăng ký xe ô tô Mazda CX5 vào tài khoản Zalo của Anh Vũ Văn P để anh P chuyển tiếp cho Nguyễn Thanh T. Khi nhận được hình ảnh đăng ký xe ô tô Mazda CX5, Nguyễn Thanh T sử dụng điện thoại di động chụp lại các thông tin Chứng minh thư nhân dân, ảnh chân dung (3x4)cm của mình rồi chuyển cùng hình ảnh đăng ký xe ô tô Mazda CX5 vào tài khoản Zalo có tên Chí Khang để đặt làm giả 02 Đăng ký xe ô tô Mazda CX5 mang tên Phạm Quang T1 và thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh T.

Ngày 25/7/2019, khi nhận được Đăng ký xe ô tô Mazda CX5 số 019820 mang tên Phạm Quang T1 giả thứ nhất và Căn cước công dân giả, Hành điều khiển xe ô tô Mazda CX5 chở Nguyễn Thanh T và Phạm Quang T1 mang theo Đăng ký xe ô tô giả đến cửa hàng “Mua bán, ký gửi xe ô tô, xe máy” của anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1987, ở số nhà 200, đường B, phường M, thành phố P để cầm cố vay tiền. Phạm Quang T1 vào gặp anh P và đưa đăng ký xe ô tô giả để vay tiền thì bị anh P kiểm tra phát hiện đăng ký xe ô tô là giả nên không nhận cầm cố. Anh P đã trình báo và giao nộp đăng ký xe ô tô trên cho Công an phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Ngày 28/7/2019, Trần Văn H và Nguyễn Thanh T tiếp tục bàn bạc, thống nhất mang xe ô tô Mazda CX5 đi cầm cố vay tiền để chuộc chiếc xe ô tô Hyundai i10, BKS 18A-108.74 thuê của anh Trần Hữu Đ đang cầm cố ở Công ty A và có tiền để H đi tỉnh Điện Biên. H điều khiển xe ô tô Mazda CX5 chở Nguyễn Thanh T và Anh Nguyễn Tiến T5, sinh năm 1997, ở tổ dân phố số 6, thị trấn B, huyện K (là bạn của Nguyễn Thanh T) đi đến quán cắt tóc trên đường L, phường L, thành phố P, đến nơi H và Anh Nguyễn Tiến T5 vào quán cắt tóc, còn Nguyễn Thanh T điều khiển xe ô tô Mazda CX5 đến bãi xe của Công ty A cầm cố để vay của Anh Lê Tiến T2 250 triệu đồng, với lãi suất 1.000 đồng/triệu/ngày, thời hạn vay 01 tháng, khi hết hạn Nguyễn Thanh T vẫn trả lãi thì sẽ được gia hạn thời hạn vay. Khi vay Nguyễn Thanh T để lại Căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Thanh T, hợp đồng vay mượn tiền đồng thời để lại chiếc xe ô tô Mazda CX5 ở Công ty A. Nguyễn Thanh T sử dụng 50 triệu đồng để trả tiền thuê xe ô tô KIA CERATO và TOYOTA INOVA, trả 103 triệu đồng tiền vay và tiền lãi để nhận lại chiếc xe ô tô Hyundai i10 đã cầm cố trước đó cho Anh Lê Tiến T2. Sau đó T điều khiển chiếc xe ô tô Hyundai i10 quay lại quán cắt tóc để giao chiếc xe ô tô Hyundai i10 và đưa cho H 97 triệu đồng để Hành đi tỉnh Điện Biên.

Sau khi đi Điện Biên về, H đã giao lại chiếc xe ô tô Hyundai i10, BKS 18A-108.74 cho Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh T tiếp tục cầm cố chiếc xe ô tô này tại Công ty A để vay 100 triệu đồng sử dụng cá nhân. Không thấy Nguyễn Thanh T trả xe, anh Đ liên lạc với H để H yêu cầu Nguyễn Thanh T trả xe và tiền thuê xe nhưng H không liên lạc được với T. Qua định vị lắp trên xe ô tô, anh Đ biết được xe đang để ở bãi đỗ xe của Công ty A. Anh Đ đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Nam Định để tố cáo Nguyễn Thanh T.

Ngày 15/8/2019, Nguyễn Thanh T nhận được Đăng ký xe ô tô Mazda CX5 giả thứ hai nhưng không nói cho H biết mà mang đăng ký giả đến gặp Anh Lê Tiến T2 cầm cố để vay tiền, Anh Lê Tiến T2 đồng ý và thỏa thuận lãi suất 1.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay 01 tháng, khi Nguyễn Thanh T vẫn trả lãi thì sẽ được gia hạn, nếu không trả được tiền vay thì Anh Lê Tiến T2 có quyền thanh lý xe để thu hồi nợ, Nguyễn Thanh T sử dụng đăng ký xe giả, viết giấy bán xe cho Anh Lê Tiến T2 để vay 600 triệu đồng. Khi vay được tiền Nguyễn Thanh T trả cho Anh Lê Tiến T2 hơn 100 triệu đồng để chuộc chiếc xe ô tô Hyundai i10 về trả cho anh Đ, trả tiền lãi chiếc xe ô tô KIA CERATO cho anh T3, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Do Nguyễn Thanh T không trả được tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận, ngày 07/11/2019, Anh Lê Tiến T2 đã bán chiếc xe Mazda CX5, BKS 90A-090.68 cho Anh Đinh Đăng N, sinh năm 1977 ở xóm 6, xã S, huyện K với giá 905 triệu đồng. Ngày 08/11/2019, anh N phát hiện chiếc xe ô tô này đang là tài sản đảm bảo của Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Thăng Long, để vay số tiền là 797 triệu đồng. Anh N đã liên lạc với Anh Lê Tiến T2 để giải quyết, Anh Lê Tiến T2 yêu cầu Nguyễn Thanh T gặp anh N để giải quyết. Ngày 23/12/2019, Nguyễn Thanh T gặp anh N nhận trách nhiệm trả lại số tiền 905 triệu đồng và đã trả cho anh N 50 triệu đồng, đồng thời hẹn đến đầu tháng 01/2020 sẽ trả hết nhưng Nguyễn Thanh T không thực hiện được việc trả nợ như đã hứa hẹn. Ngày 24/2/2020, anh N gửi đơn tố cáo Nguyễn Thanh T đến Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh Hà Nam.

Ngày 20/02/2020, quá thời hạn thuê xe không thấy Nguyễn Thanh T trả lại xe cho Công ty A, anh Phạm Quốc C là nhân viên Công ty, qua định vị gắn trên xe ô tô KIA CERATO, BKS 90A-044.78 đã phát hiện xe ô tô đang bị Nguyễn Thanh T cầm cố cho Phạm Mạnh T3 nên đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố P.

Ngày 24/4/2020, Nguyễn Thanh T thuê của Anh Lê Việt L, sinh năm 1986 ở thôn 1, xã Đ, thành phố P xe ô tô nhãn hiệu Hyundai ELANTRA, BKS 90A-

053.29, đăng ký mang tên Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Đ (Công ty Đ), ủy quyền cho anh L quản lý, sử dụng, thời hạn thuê xe là 01 tháng, giá 500.000 đồng/ngày. Sau khi thuê được xe, Nguyễn Thanh T mang cầm cố cho Công ty A để vay số tiền 50 triệu đồng. T dùng số tiền này để trả tiền thuê xe cho anh Lê Tiến T2.

Ngày 26/5/2020, khi đang ở thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh T liên hệ với tài khoản Zalo có tên “Chí Khang” để gửi hình ảnh bản photo Đăng ký xe ô tô mang tên Công ty Đ, Chứng minh nhân dân của mình và chuyển số tiền 01 triệu đồng để đặt làm giả đăng ký xe ô tô nhãn hiệu ELANTRA, BKS 90A-053.29, mục đích để mang đi cầm cố lấy tiền nhưng tài khoản Zalo “Chí Khang” đã không làm giả đăng ký xe ô tô cho Nguyễn Thanh T như đã thỏa thuận. Thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thanh T kết bạn và gửi hình ảnh Đăng ký xe ô tô nhãn hiệu ELANTRA, Chứng minh nhân dân của mình đến tài khoản Zalo có tên “Lợi” để đặt làm giả đồng thời nhắn địa chỉ nơi Nguyễn Thanh T đang ở để nhận đăng ký xe giả. Khoảng 05 giờ sau, có một người đàn ông đến giao Đăng ký xe ô tô ELANTRA, BKS 90A-053.29 số 011490 giả, mang tên Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh T đã trả 02 triệu đồng cho người đàn ông này. Khi có Đăng ký xe ô tô giả, ngày 29/5/2020, Nguyễn Thanh T gặp Anh Lê Tiến T2 để mượn lại xe ô tô, sử dụng Đăng ký xe ô tô giả đến cầm cố cho Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1970, trú tại xóm 13, xã S, huyện K để vay số tiền là 400 triệu đồng, đồng thời viết giấy bán xe cho anh Quyết. Số tiền này, Nguyễn Thanh T sử dụng trả tiền thuê xe cho Công ty A 80 triệu đồng, trả cho Anh Nguyễn Bá T4 số tiền 05 triệu đồng, trả tiền thuê xe của anh L và sử dụng cá nhân.

Ngày 11/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam thực hiện Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Thanh T. Thu giữ của Tùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 lắp hai thẻ sim có số 0941.334.433, 0981.271.986 và Chứng minh nhân dân số 168163784, do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2013, mang tên Nguyễn Thanh T.

Kết quả kiểm tra, khai thác dữ liệu điện thoại Samsung Galaxy A10 lắp sim có số thuê bao 098.271.986, 0941.334.433 thu giữ của Nguyễn Thanh T, kết quả tại mục tin nhắn Zalo có nhiều nội dung và hình ảnh liên lạc giữa Tùng với tài khoản Zalo có tên “Chí Khang” để làm giả các đăng ký xe ô tô.

Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam đối với các Đăng ký xe ô tô, Chứng minh thư nhân dân đã thu giữ, xác định: Tại Bản kết luận giám định số 06/PC09-TL, ngày 24 tháng 3 năm 2020, kết luận Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019820, ghi tên chủ xe Phạm Quang T1, biển số đăng ký 90A-090.68, do Anh Đinh Đăng N giao nộp (ký hiệu A) gửi giám định là giả; Bản kết luận giám định số 08/PC09-TL, ngày 23 tháng 4 năm 2020,

kết luận Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010894, ghi tên chủ xe Nguyễn Thanh T, biển số đăng ký 90A-044.78, do Anh Phạm Mạnh T3 giao nộp (ký hiệu A) gửi giám định là giả; Bản kết luận giám định số 10/PC09-TL, ngày 31 tháng 5 năm 2020, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019820, ghi tên chủ xe Phạm Quang T1, biển số đăng ký 90A-090.68 do anh Nguyễn Hoàng P giao nộp (ký hiệu A) gửi giám định là giả; Bản kết luận giám định số 18/PC09-TL, ngày 01 tháng 7 năm 2020, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011490, ghi tên chủ xe Nguyễn Thanh T, biển số đăng ký 90A-053.29, do Anh Trịnh Văn Q giao nộp (ký hiệu A) gửi giám định là giả; Bản kết luận giám định số 14/PC09-TL, ngày 18 tháng 6 năm 2020, kết luận: Chứng minh nhân dân số 168163784 do Công an tỉnh Hà Nam cấp, ghi ngày 15/11/2013, mang tên Nguyễn Thanh T (ký hiệu A1) gửi giám định là thật; Căn cước công dân số 035086005493 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp, ghi ngày 15/11/2013, mang tên Nguyễn Thanh T (ký hiệu A2) gửi giám định là giả.

Tại Bản kết luận giám định chữ viết số 11/PC09-TL, ngày 07 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, xác định tài liệu gửi giám định, gồm: “Hợp đồng vay mượn đề ngày 28/7/2019 (ký hiệu A1); Hợp đồng vay mượn đề ngày 15/8/2019 (ký hiệu A2); Giấy bán xe đề ngày 28/7/2019 (ký hiệu A3); Giấy bán xe đề ngày 15/8/2019 (ký hiệu A4); Giấy bán xe đề ngày 8/7/2019 (ký hiệu A5); Hợp đồng thuê xe tự lái đề ngày 24/6/2019 (ký hiệu A6); Hợp đồng thuê xe tự lái đề ngày 08/7/2019 (ký hiệu A7); Giấy vay tiền đề ngày 23/4/2020 (ký hiệu A8); Giấy bán xe đề ngày 27/3/2019 (ký hiệu A9) gửi giám định, kết luận: Chữ viết phần nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7 (trừ chữ viết “12 triệu/15 ngày”, “01; 09; 07; 2019” trên trang hai); A8, A8 (trừ chữ viết “INÔVA; TÔYTA; xe con; 7 chỗ; Vàng Nâu; Đăng kiểm... cho Anh Nguyễn Bá T4; 27; 3; 9; Ngày 6/4/2019...170.000.000”) so với chữ viết của Nguyễn Thanh T trên tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người viết ra;

Chữ ký đứng tên “Nguyễn Thanh Tùng” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A9) và chữ ký không đứng tên tại mục “NGƯỜI VAY” trên tài liệu cần giám định ký (ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Thanh T trên tài liệu mẫu do cùng một người ký ra”.

Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy của các xe ô tô đã thu giữ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, như sau: “Tại Bản kết luận giám định số 07/PC09-SKSM, ngày 10/3/2020 kết luận: xe ô tô dán nhãn MAZDA CX5, biển kiểm soát 90A-090.68 gửi giám định có số khung nguyên thủy là RN2KF5326KM011492; Số máy nguyên thủy PY30964933; Tại Bản kết luận giám định số 15/PC09-SKSM, ngày 26/4/2020, kết luận: xe ô tô dán nhãn KIA CERATO, biển kiểm soát 90A-044.78 gửi giám định có số khung

nguyên thủy là RNYYE41A6GC092636; Số máy nguyên thủy G4FGGH36388; Tại Bản kết luận giám định số 34/KL-SKSM(PC09), ngày 13/7/2020, kết luận: xe ô tô dán nhãn HYUNDAI ELANTRA, biển kiểm soát 90A-053.29 gửi giám định có số khung nguyên thủy là RLUDC41FBHN005091; Số máy nguyên thủy G4NAHU618765”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/2020/KL-ĐGTS ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam, kết luận: xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX5, biển kiểm soát 90A-090.68, tại thời điểm tháng 7/2019 trị giá là 820.000.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 90A-044.78, tại thời điểm tháng 7/2019 trị giá là 340.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam, kết luận: xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ELANTRA, biển kiểm soát 90A-053.29, tại thời điểm tháng 5/2020 trị giá là 450.000.000 đồng.

Ngày 25/02/2020, Anh Đinh Đăng N giao nộp xe và chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 90A-090.68; Đăng ký xe ô tô số 019820, cấp ngày 09/07/2019, cho chủ xe là anh Phạm Quang T1; Giấy bán xe lập ngày 07/11/2019; Chứng nhận kiểm định số 9296918 cấp ngày 10/7/2019. Ngày 30/3/2020, Anh Phạm Mạnh T3, giao nộp xe và chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 90A-044.78; Đăng ký xe ô tô số 010894, cấp ngày 30/11/2016, ghi tên chủ xe Nguyễn Thanh T; Chứng nhận kiểm định số 1884177 cấp ngày 29/11/2016; Giấy bán xe đề ngày 08/7/2019. Ngày 22/5/2020, Công an phường M, thành phố P bàn giao Đăng ký xe ô tô số 019820, cấp ngày 09/7/2019, ghi tên chủ xe Phạm Quang T1. Ngày 18/6/2020 và ngày 03/7/2020, Anh Trịnh Văn Q, giao nộp xe và chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Hyundai ELANTRA, biển kiểm soát 90A-053.29; Đăng ký xe số 011490, ghi tên chủ xe Nguyễn Thanh T, biển số đăng ký 90A-053.29, cấp ngày 20/8/2017; Chứng nhận kiểm định số 2295320, cấp ngày 14/4/2020; Giấy bán xe đề ngày 29/5/2020. Ngày 27/3/2020, Anh Phạm Quốc C, giao nộp Đăng ký xe ô tô số 010894, cấp ngày 30/11/2016 ghi tên chủ xe Công ty TNHH TM và DL An Thành Phát; Đăng ký xe ô tô số 008840 cấp ngày 15/8/2014 tên chủ xe Phùng Trọng H, địa chỉ: 116 Đ, B, Hà Nội; Hợp đồng vay mượn đề ngày 28/7/2019; Giấy bán xe đề ngày 28/7/2019; Hợp đồng vay mượn đề ngày 15/8/2019; Giấy bán xe đề ngày 15/8/2019; Hợp đồng cho thuê xe tự lái đề ngày 24/6/2019; Hợp đồng cho thuê xe tự lái đề ngày 08/7/2019; Hợp đồng mua bán ô tô và lời chứng của công chứng viên đề ngày 19/02/2016; 01 Bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008840; 01 Bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010894; Đơn trình báo ghi ngày 26/3/2020; Giấy ủy quyền đề ngày 26/3/2020; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty A, cấp ngày 24/5/2016 (bản sao); Bản điều

lệ Công ty Công ty A (bản phô tô); Hợp đồng lao động đề ngày 01/9/2017 và Căn cước công dân số 035086005493 cấp ngày 15/11/2013, mang tên Nguyễn Thanh T. Ngày 23/4/2020, Anh Nguyễn Bá T4 giao nộp xe và chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, biển kiểm soát 30A-289.42; Chứng nhận kiểm định số 8540540, cấp ngày 11/3/2019, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, giấy bán xe đề ngày 27/3/2019, giấy vay tiền đề ngày 23/4/2020. Phạm Quang T1 giao nộp Giấy biên nhận thế chấp số 90A-090.68/TTB MB4/1, cấp ngày 11/7/2019.

Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ELANTRA, biển kiểm soát 90A-053.29, là tài sản hợp pháp của Công ty Đ nên Cơ quan CSĐT trả lại cho ông Nguyễn Cao C, chức vụ Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của công ty; trả cho Anh Nguyễn Bá T4 bản gốc giấy vay tiền ghi ngày 23/4/2020, bản gốc giấy bán xe ghi ngày 27/3/2019 không liên quan đến vụ án.

Ngân hàng T Chi nhánh Thăng Long đề nghị được nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX5, biển kiểm soát 90A-090.68 là tài sản đảm bảo của Ngân hàng T Chi nhánh Thăng Long để bảo đảm việc thu hồi nợ. Anh Lê Tiến T2 đề nghị nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 90A-044.78 và chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, biển kiểm soát 30A-289.42 là tài sản hợp pháp của Công ty A.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Mạnh T3, Anh Trịnh Văn Q yêu cầu Nguyễn Thanh T trả lại số tiền khi cầm cố xe ô tô, cụ thể: anh T3 số tiền 400 triệu đồng tiền gốc và tiền lãi; anh Q số tiền 400 triệu đồng; Anh Đinh Đăng N yêu cầu Anh Lê Tiến T2 trả lại số tiền 905 triệu đồng; Anh Lê Tiến T2 đề nghị giải quyết tiền vay khi nhận cầm cố xe của Nguyễn Thanh T theo quy định pháp luật; Anh Nguyễn Bá T4 yêu cầu Nguyễn Thanh T trả lại số tiền nhận cầm cố xe ô tô với số tiền gốc là 170 triệu đồng.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Trần Văn Hành, Phạm Quang T1 về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g

khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thanh T từ 14 năm tù đến 15 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Tùng phải chấp hành hình phạt chung là từ 18 năm tù đến 20 năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1 phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; Xử phạt Phạm Quang T1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Các bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2021/HS-PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 122, 127, 131, 133, 466 Bộ luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Thanh T phải hoàn trả cho Anh Phạm Mạnh T3 số tiền 400.000.000 đồng, Anh Lê Tiến T2 số tiền 550.000.000 đồng, Anh Trịnh Văn Q số tiền 400.000.000 đồng và Anh Nguyễn Bá T4 số tiền 170.000.000 đồng.

Anh Lê Tiến T2 phải hoàn trả Anh Đinh Đăng N số tiền 855.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 317, 323 Bộ luật dân sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A10 thu của bị cáo Nguyễn Thanh T.

Trả lại Công ty TNHH Thương mại và Du lịch A xe ô tô TOYOTA INOVA, biển kiểm soát 30A-289.42 và xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 90A-044.78.

Giao xe ô tô Mazda CX5, BKS 90A-090.68, đăng ký mang tên Phạm Quang T1 cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam phối hợp với Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Tùng và anh Thành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bởi bị cáo đã thành khẩn khai báo và gia đình bị cáo có công với cách mạng; đặc biệt là xem xét giảm nhẹ

hình phạt của tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bởi lẽ hành vi sử dụng đăng ký xe ô tô giả là hành vi khách quan của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị cáo phải chịu hình phạt của tội này. Về hình phạt bổ sung, đề nghị xem xét giảm nhẹ mức phạt cho bị cáo vì hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nhất trí với quan điểm của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí hoàn trả toàn bộ số tiền đã cầm cố xe ô tô cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; số tiền 50 triệu đồng đã đưa cho Anh Đinh Đăng N được đổi trừ nghĩa vụ hoàn trả Anh Lê Tiến T2 số tiền 600 triệu đồng.

Các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Trần Văn Hành, Phạm Quang T1, chị Lữ Thị T và đại diện Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long đều nhất trí giao xe ô tô Mazda CX5, BKS 90A-090.68 cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam phối hợp với Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ mà Phạm Quang T1 và chị Lữ Thị T đã vay của Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long.

Anh Lê Tiến T2 cho rằng bị cáo Tùng phải có trách nhiệm hoàn trả Anh Đinh Đăng N số tiền 905 triệu đồng; số tiền 50 triệu đồng bị cáo Tùng đã đưa anh Nam được đổi trừ.

Anh Đinh Đăng N cho rằng anh mua xe ô tô của Anh Lê Tiến T2 nên anh Thành phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã thanh toán là 905 triệu đồng; nhất trí đổi trừ cho anh Thành số tiền 50 triệu đồng mà bị cáo Tùng đã đưa.

Anh Phạm Mạnh T3 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T hoàn trả số tiền 400 triệu đồng, không yêu cầu khoản lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và kết luận giám định. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 08/7/2019, Nguyễn Thanh T thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 90A - 044.78 của Công ty A để tự lái. Sau khi thuê được xe, thông qua tài khoản Zalo có tên “Chí Khang”, Nguyễn Thanh T đặt làm giả đăng ký xe ô tô mang tên mình. Sau đó, với mục đích chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Thanh T mang đăng ký xe ô tô giả, viết giấy bán xe ô tô để cầm cố cho Anh Phạm Mạnh T3 ở xóm 4, xã T, huyện B vay số tiền 400.000.000 đồng.

- Ngày 10/7/2019, Trần Văn H nhờ vợ chồng Phạm Quang T1 mua trả góp xe ô tô Mazda CX5, BKS 90A- 090.68, đăng ký mang tên Phạm Quang T1. Khi đã mua được xe, Trần Văn H bàn với Nguyễn Thanh T làm giả đăng ký xe ô tô để mang đi cầm cố. Ngày 25/7/2019, khi Nguyễn Thanh T và Trần Văn H nhận được đăng ký và căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh T giả thì Trần Văn H, Nguyễn Thanh T và Phạm Quang T1 sử dụng đăng ký xe ô tô giả trên đến cầm cố cho anh Nguyễn Hoàng P ở số 200 đường B, phường M, thành phố P thì bị anh P phát hiện là đăng ký xe ô tô giả nên không cho cầm cố và trình báo cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Ngày 15/8/2019, Nguyễn Thanh T tiếp tục nhận được đăng ký giả thứ hai của xe Mazda CX5, BKS 90A- 090.68 mang tên Phạm Quang T1 nhưng không nói cho Trần Văn H biết. Với mục đích chiếm đoạt, Nguyễn Thanh T mang xe ô tô và đăng ký giả đến gặp Anh Lê Tiến T2, Giám đốc Công ty A, ở số nhà 236 đường L, phường L, thành phố P cầm cố, viết giấy bán xe ô tô để vay 600 triệu đồng. Đến ngày 07/11/2019, do không trả được tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận, Anh Lê Tiến T2 đã bán chiếc xe ô tô Mazda CX5, BKS 90A-090.68 cho Anh Đinh Đăng N ở xóm 6, xã S, huyện K với giá 905 triệu đồng.

- Ngày 24/4/2020, Nguyễn Thanh T thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai ELANTRA, BKS 90A-053.29 của Anh Lê Việt L ở thôn 1, xã Đ, thành phố P. Sau khi thuê được xe, Nguyễn Thanh T làm giả đăng ký xe ô tô trên mang tên Nguyễn Thanh T. Với mục đích chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Thanh T mang xe

ô tô và đăng ký giả, viết giấy bán xe để cầm cố cho Anh Trịnh Văn Q ở xóm 13, xã S, huyện K vay số tiền 400 triệu đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1 đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt:

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh T chịu trách nhiệm độc lập về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thì các bị cáo đồng phạm với nhau, trong đó bị cáo H là người khởi xướng đặt mua Đăng ký ô tô giả nên có vai trò chính; bị cáo Nguyễn Thanh T đặt làm Đăng ký ô tô giả và sử dụng nhiều lần nên có vai trò thứ hai; bị cáo Phạm Quang T1 tham gia sử dụng Đăng ký ô tô giả một lần nên có vai trò thứ ba.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh T có nhân thân tốt; các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1 có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Văn H và Phạm Quang T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh T có ông nội, bố đẻ, bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T bốn lần sử dụng Đăng ký ô tô giả để chiếm đoạt tài sản và đã chiếm đoạt được của ba người với tổng số tiền 1,4 tỷ đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Anh Phạm Mạnh T3, Anh Lê Tiến T2 và Anh Trịnh Văn Q, với số tiền là rất lớn. Hành vi sử dụng Đăng ký xe ô tô giả để thực hiện hành vi trái pháp luật của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Văn H và Phạm Quang T1 đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước. Thời gian gần đây, tội phạm dùng giấy tờ, tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn có chiều hướng gia tăng, với thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, trừng trị các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1 đang phải chấp hành hình phạt tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2021/HS-PT gày 30/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, theo Quyết định thi hành hình phạt tù số 30/2021/QĐ-CA và Quyết định số 31/2021/QĐ-CA ngày 05/5/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định nên sẽ được tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích tư lợi về vật chất, vì vậy cần phải phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh T; các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1 không được hưởng lợi gì nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền bị cáo Nguyễn Thanh T chiếm đoạt của những người bị hại, bị cáo phải hoàn trả theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Trong đó hoàn trả cho Anh Phạm Mạnh T3 số tiền 400.000.000 đồng, Anh Lê Tiến T2 số tiền 600.000.000 đồng và Anh Trịnh Văn Q số tiền 400.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T cầm cố chiếc xe ô tô Toyota INOVA để vay của Anh Nguyễn Bá T4 số tiền 170 triệu đồng. Đây là giao dịch dân sự và anh T4 không yêu cầu phải thanh toán khoản tiền lãi nên bị cáo Nguyễn Thanh T phải hoàn trả cho Anh Nguyễn Bá T4 theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Hợp đồng mua bán xe ô tô Mazda CX5, BKS 90A-090.68 giữa bị cáo Nguyễn Thanh T với Anh Lê Tiến T2 là vô hiệu do bị cáo T lừa dối, nên Hợp đồng mua bán xe ô tô này giữa Anh Lê Tiến T2 với Anh Đinh Đăng N cũng bị vô hiệu theo. Vì vậy, Anh Lê Tiến T2 phải hoàn trả cho Anh Đinh Đăng N số tiền đã thanh toán theo hợp đồng là 905 triệu đồng, theo quy định tại các Điều

122, 127, 131, 133 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T, Anh Lê Tiến T2 và Anh Đinh Đăng N thỏa thuận số tiền 50.000.000 đồng bị cáo T đã đưa anh N được đối trừ trong việc thực hiện nghĩa vụ, do đó anh T2 phải hoàn trả cho anh N 855.000.000 đồng và bị cáo T phải hoàn trả cho anh T2 550.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại di động Samsung A10 thu của bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo dùng liên lạc đặt làm đăng ký ô tô giả, vì vậy tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chứng minh nhân dân số 168163784, do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2013, mang tên Nguyễn Thanh T là giấy tờ tùy thân, vì vậy trả lại Nguyễn Thanh T.

Xe ô tô KIA CERATO biển kiểm soát 90A-044.78 và xe ô tô Toyota INOVA biển kiểm soát 30A-289.42 cùng các giấy tờ kèm theo xe là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch A, vì vậy trả lại Công ty TNHH Thương mại và Du lịch A quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xe ô tô Mazda CX5, BKS 90A-090.68, chủ sở hữu theo đăng ký là Phạm Quang T1, là tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Phạm Quang T1 với Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long, theo Hợp đồng thế chấp số: 722/2019/HDTD/TTB MB4/01. Phạm Quang T1 vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp. Tại phiên tòa, Phạm Quang T1, Trần Văn H, chị Lữ Thị T và đại diện Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long đều nhất trí giao xe ô tô này cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam xử lý bán đấu giá để thanh toán khoản nợ. Vì vậy, căn cứ các Điều 317, 323 Bộ luật dân sự, giao xe ô tô này cùng các giấy tờ kèm theo cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam phối hợp với Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thanh T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải hoàn trả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Lê Tiến T2 phải chịu phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải hoàn trả cho Anh Đinh Đăng N.

[8] Về các vấn đề khác:

Anh Lê Tiến T2 nhận cầm cố xe ô tô MAZDA CX5 để cho vay tổng số tiền 850 triệu đồng, với lãi suất 1000 đồng/01triệu/01ngày; Nguyễn Thanh T đã

trả khoảng 10 triệu đồng tiền lãi. Anh Phạm Mạnh T3 nhận cầm cố xe ô tô KIA CERATO, để cho Nguyễn Thanh T vay 400 triệu đồng, mức lãi suất là 2.000 đồng/01triệu/01ngày và T đã trả cho anh T3 92 triệu đồng tiền lãi. Hành vi trên của Anh Lê Tiến T2, Anh Phạm Mạnh T3 không đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Công an tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính đối với Anh Lê Tiến T2, Anh Phạm Mạnh T3 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Anh Vũ Văn P, người được Hành nhờ tài khoản Zalo nhận và gửi hình ảnh Đăng ký xe ô tô MAZDA CX5 cho Lê Thanh T để làm giả, anh P không biết Nguyễn Thanh T, Trần Văn H, Phạm Quang T1 làm giả Đăng ký xe ô tô sử dụng cầm cố vay tiền của anh P, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam không xem xét trách nhiệm đối với P là đúng pháp luật.

Đối với tài khoản Zalo có tên “Chí Khang”, Cơ quan điều tra đã thu giữ thông tin tài khoản, ủy thác điều tra nhưng không đủ cơ sở xác định nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý. Đối với tài khoản Zalo có tên “Lợi”, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1 phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tùng 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2020.

Phạt bổ sung nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Thanh T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H và Phạm Quang T1.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2021/HS-PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T1 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2021/HS-PT ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, bị cáo Phạm Quang T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 122, 127, 131, 133 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải hoàn trả cho Anh Phạm Mạnh T3 số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), Anh Lê Tiến T2 số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), Anh Trịnh Văn Q số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và Anh Nguyễn Bá T4 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Anh Lê Tiến T2 phải hoàn trả cho Anh Đinh Đăng N số tiền 855.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải hoàn trả nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành.

3. Về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 317, 323 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh, số IME 1: 355853108486344 và số IME 2: 355853108486342 đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Trả lại Nguyễn Thanh T 01 Chứng minh nhân dân số 168163784, do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/11/2013, mang tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/7/1986, nơi đăng ký HKTT tại xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam.

- Trả lại Công ty TNHH Thương mại và Du lịch A:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu sơn: Vàng Nâu, mang biển kiểm soát 30A-289.42, số khung: RL4XW43G5A9300094, số máy: 1TR6980558, loại xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008840 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/8/2014 ghi tên chủ xe: Phùng Trọng H, địa chỉ: 116 Đ, BD, HN; 01 Chứng nhận kiểm định số 8540540, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam, cấp ngày 11/3/2019 cho xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu vàng nâu, mang biển kiểm soát 30A-289.42; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 190217899, cấp cho xe ô tô mang biển kiểm soát 30A-289.42; 01 Chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA CERATO, màu sơn: trắng, mang biển kiểm soát: 90A-044.78, số khung: RNYYE41A6GC092636, số máy: G4FGGH636388, loại xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010894 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 30/11/2016 ghi tên chủ xe: Công ty TNHH TM và DL A, địa chỉ: L, P, Hà Nam; 01 Chứng nhận kiểm định số 1884177, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam, cấp ngày 29/11/2016 cho xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu trắng mang biển kiểm soát 90A-044.78; 01 Chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu KIA.

- Giao xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu sơn: Đỏ; mang biển kiểm soát: BKS 90A-090.68, số khung: RN2KF5326KM011492, số máy: PY30964933, loại xe cũ đã qua sử dụng; 01 Chứng nhận kiểm định số 9296918, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-06V thuộc Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 10/7/2019 cho xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX5 màu đỏ, mang biển kiểm soát 90A-090.68; 01 Chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Mazda cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam phối hợp với Ngân hàng T- Chi nhánh Thăng Long xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 722/2019/HDTD/TTBMB4/01 ngày 10/7/2019 theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Văn H và Phạm Quang T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 57.600.000 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); Anh Lê Tiến T2 phải nộp 37.650.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải